TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 4 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 4
PHIẾU SỐ 12

Thời gian làm bài: 40 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số «Bảy trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm mười một» viết là:

A. 728 611 **B.** 7 280 611 **C.** 738 611 **D.** 728 011

Câu 2. Số bé nhất trong các số 4 575 559, 4 755 559, 4 575 569, 4 755 459 là:

A. 4 755 459 **B.** 4 575 569 **C.** 4 755 559 **D.** 4 575 559

Câu 3. Biểu thức nào có giá trị bằng (672 + 556) + 926?

A. (672 + 556) × 926 **B.** 672 + 556 − 926

C. 672 + (556 + 926) **D.** (672 − 556) + 926

Câu 4. Một hội trường có 11 hàng ghế, mỗi hàng 21 ghế, người ta kê thêm 55 ghế nhựa. Có 249 người đến họp, mỗi người ngồi một ghế. Số ghế còn trống là:

A. 37 **B.** 47 **C.** 286 **D.** 92

Câu 5. Năm 1144 thuộc thế kỉ nào?

A. thế kỉ X **B.** thế kỉ XI **C.** thế kỉ XII **D.** thế kỉ XIII

Câu 6. Lúc 3 giờ đúng, kim giờ và kim phút của đồng hồ tạo thành:

A. góc nhọn **B.** góc tù **C.** góc vuông **D.** góc bẹt

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 3 triệu, 1 chục nghìn, 9 trăm và 7 đơn vị viết là: ……

b) Số «ba triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn không trăm năm mươi lăm» viết là: ……

c) Làm tròn số 333 860 đến hàng trăm nghìn được: ……

Bài 2. Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 364 240 + 205 099 = ……

b) 519 120 − 270 808 = ……

c) 18 663 × 3 = ……

d) 52 338 : 6 = ……

Bài 3. Tính bằng cách thuận tiện:

a) 1011 + 301 + 699 = ……

b) 4402 + 3344 − 402 = ……

c) 160 + 2768 + 40 = ……

Bài 4. Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 4 tấn 50 kg …… 900 kg

b) 2 m^2 5 dm^2 …… 25 dm^2

c) 5 thế kỉ …… 500 năm

d) 4 145 654 …… 4 145 664

Bài 5. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 1 dm^2 = 10 cm^2	
b) Góc tù lớn hơn góc vuông	
c) 1 phút = 100 giây	
d) 1 tấn = 100 kg	

Bài 6. Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 2438 kg gạo. Ngày thứ hai bán được gấp 3 lần ngày thứ nhất. Ngày thứ ba bán được ít hơn ngày thứ hai 523 kg. Hỏi cả ba ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Ngày thứ hai bán được: …… kg

b) Ngày thứ ba bán được: …… kg

c) Cả ba ngày bán được: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 4 · Phiếu số 12

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	D	C	A	C	C

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 3 010 907

b) 3 735 055

c) Chữ số hàng chục nghìn là 3 nên được 300 000

Bài 2.

a) 364 240 + 205 099 = 569 339

b) 519 120 − 270 808 = 248 312

c) 18 663 × 3 = 55 989

d) 52 338 : 6 = 8723

Bài 3.

a) 1011 + (301 + 699) = 1011 + 1 000 = 2011

b) (4402 − 402) + 3344 = 4000 + 3344 = 7344

c) (160 + 40) + 2768 = 200 + 2768 = 2968

Bài 4.

a) 4050 > 900

b) 205 > 25

c) 500 = 500

d) 4 145 654 < 4 145 664

Bài 5.

a) S; b) Đ; c) S; d) S

Bài 6.

Ngày thứ hai: 2438 × 3 = 7314 (kg)

Ngày thứ ba: 7314 − 523 = 6791 (kg)

Cả ba ngày: 2438 + 7314 + 6791 = 16 543 (kg)